TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 13/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Văn và bà Phan Thị Mấy.

- Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 21/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 29/6/2023 và Thông báo số 03/2023/TB-TAML ngày 04/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A T**; sinh năm 1976 tại xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A T (đã chết) và bà Thao Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Thào Thị L, sinh năm 1977 và có 05 con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

- Nhân thân: Ngày 27/8/2010, bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 31/2010/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2023, chuyển tạm giam ngày 03/4/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trịnh Duy T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

+ Anh Hà Văn C, sinh năm 1998

Địa chỉ nơi làm việc: Cán bộ Nhà tạm giữ, Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2023 tổ công tác Đồn Biên phòng Tam Chung – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bản N, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Giàng A T đang đi bộ trên đường có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu T dừng lại để kiểm tra. Khi bị kiểm tra Giàng A T đã lấy từ trong túi áo bên phải đang mặc ra 01 (một) gói nilonmau hồng bên trong chứa các cục vụn, Giàng A T khai nhận đây là ma tuý là Heroine và Hồng phiến T mua về để sử dụng dần, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, Giàng A T khai nhận: Khoảng 16 giờ, ngày 28/3/2023, Tàng đi bộ từ nhà ở bản N, xã T, huyện M đến khu vực cột mốc 272 thuộc địa phận bản N, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá để tìm mua ma tuý về sử dụng do T nghiện ma tuý. Tại đây T gặp một người đàn ông người dân tộc Mông mà T không quen biết, người đàn ông giới thiệu là người nước CHDCND Lào. T hỏi mua của nguwì này 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) ma tuý, người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho T 01 (một) gói nilon màu hồng có ma tuý là Heroine và Hồng phiến, nhận ma tuý xong T đã lấy một ít Heroine sử dụng tại chỗ, sau khi sử dụng ma tuý xong T gói số ma tuý còn lại rồi cất giấu vào túi bên phải áo ấm đang mặc rồi đi bộ theo đường cũ về nhà, khi đi đến gần nhà văn hoá bản N, xã T, huyện M thì gặp tổ công tác của Đồn Biên phòng Tam Chung kiểm tra bắt giữ.

Bản kết luận giám định số: 1253/KL-KTHS, ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: các cục vụn nhỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý có tổng khối lượng là 0,611g (không phẩy sáu một một gam) loại Heroine, Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án là 01 (một) một phong bì niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “BP Tam Chung TC01 ngày 29/3/2023”, mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thuý Hằng, Nguyễn Đình Cường, và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Giàng A T, do T khai không biết rõ họ tên, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-ML ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Giàng A T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù.

Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước có ghi: BP Tam Chung TC01, ngày 29/3/2023, mặt sau được được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Đình Cường và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hiện bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong bản luận cứ bào chữa của người bào chữa gửi Hội đồng xét xử, người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với bị cáo; thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện chỉ nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân do bị cáo thiếu làm chủ, để bản thân sa vào tệ nạn xã hội nên mua ma tuý với mục đích để sử dụng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, gia đình là hộ nghèo; nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2023 tổ công tác Đồn Biên phòng Tam Chung – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá đã kiểm tra, phát hiện Giàng A T có hành vi cất giấu một túi nilon màu hồng chứa ma túy tại túi bên phải áo ấm đang mặc, T khai nhận đây là ma túy gồm Heroine và Hồng Phiến mà Giàng A T mua của một người đàn ông dân tộc Mông tại khu vực cột mốc 272 thuộc địa phận bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá với số tiền là 80.000đ cất giấu mang về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 1253/KL-KTHS, ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: các cục vụn nhỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý có tổng khối lượng là 0,611g (không phẩy sáu một một gam) loại Heroine, Methamphetamine. Như vậy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ hai chất ma túy là Heroine và Methamphetamine với tổng khối lượng là trên 0,1g và dưới 05g với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật Hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu. Ngày 27/8/2010, bị cáo đã Toà án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" mặc dù cho đến nay bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích, tuy nhiên việc bị cáo đã bị Tòa án xét xử, áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo về hành vi phạm tội ma túy nhưng bị cáo không coi đó là cơ hội, bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội và thực hiện hành vi phạm tội thể hiện việc bị cáo không có khả năng tự cải tạo, lao động để trở thành công dân tốt, vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo do đó cũng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng.

Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước có ghi: BP Tam Chung TC01, ngày 29/3/2023, mặt sau được được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Đình Cường và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí*:*

Bị cáo là người dân tộc thiểu sốn hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khă, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Giàng A T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Giàng A T 17 (*Mười bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28/3/2023.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước có ghi: BP Tam Chung TC01, ngày 29/3/2023, mặt sau được được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Đình Cường và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh